

Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, của người yêu cầu:

- Bà Võ Thị Mỹ P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường Hoàng Lam, Khóm 3, Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trương Tấn Ph, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 2, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Trương Tấn Ph và bà Võ Thị Mỹ P tự nguyện kết hôn vào năm 2015, đã được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/4/2016 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/6/2020, ông Ph và bà P tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: bà P là người trực tiếp nuôi Trương Gia H, sinh ngày 12/12/2015 và Trương Gia C, sinh ngày 20/7/2018, ông Ph cấp dưỡng nuôi mỗi con, mỗi tháng 500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu H, cháu C tròn 18 tuổi

[3] - Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Ph và bà P phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Tấn Ph và bà Võ Thị Mỹ P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Võ Thị Mỹ P là người trực tiếp nuôi Trương Gia H, sinh ngày 12/12/2015 và Trương Gia C, sinh ngày 20/7/2018.

Ông Trương Tấn Ph cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu C mỗi cháu 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu H, cháu C tròn 18 tuổi.

Ông Trương Tấn Ph được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Trương Tấn Ph và bà Võ Thị Mỹ P phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009031 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Ông Trương Tấn Ph và bà Võ Thị Mỹ P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND Phường B, TPBT;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương